

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây trân trọng thông báo mời họp đến Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

- 1. Thời gian:** 8h 00 thứ tư, ngày 24 tháng 3 năm 2021.
- 2. Địa điểm:** Tại Hội trường Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây (Tầng 6, số 10A phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội).
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có trong danh sách chốt ngày 26/02/2021
- 4. Nội dung Đại hội:**
 - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 và định hướng đến năm 2026;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát;
 - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
 - Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020;
 - Thông qua Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021;
 - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên;
 - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung);
 - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung);
 - Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026;
 - Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Các cổ đông đăng ký tham dự họp tại Phòng Tổ chức Hành chính trước ngày 22/3/2021.

6. Hình thức đăng ký:

- Thư xin gửi về địa chỉ: Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây (số 10A phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội) hoặc Fax: 024.33829054
 - Người liên hệ: Ông Nguyễn Minh Đức Điện thoại: 024.33824489
- Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

Lưu ý: Mời Quý Cổ đông tham khảo tài liệu họp trên website <http://www.hataphar.com.vn/> kể từ ngày 03/3/2021.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông!



DS. Lê Văn Lớ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

Địa chỉ: Số 10A phố Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.22143368 Fax: 024.33829054

Website: www. Hataphar.com.vn Email: duochatay@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY****(ngày 24/3/2021)**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
8h00 – 8h30	1. Đón tiếp Đại biểu.	Ban tổ chức
	2. Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 9h00	3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	4. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức
	5. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn.	Chủ tọa
	6. Đoàn Chủ tọa Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Nguyên tắc thể lệ biểu quyết và lấy ý kiến bổ sung cho chương trình.	Đoàn chủ tọa
9h00 – 10h00	7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 và định hướng đến năm 2026;	Đoàn Chủ tọa
	8. Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát	Ban kiểm soát
	9. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020	Đoàn chủ tọa
	10. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020	Đoàn Chủ tọa
	11. Thông qua Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021	Đoàn Chủ tọa
	12. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên	Đoàn Chủ tọa
	13. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung);	Đoàn Chủ tọa
	14. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung);	Đoàn Chủ tọa
	15. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026	Đoàn Chủ tọa
	16. Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026	Đoàn Chủ tọa
10h00 – 10h30	17. Đại hội tiến hành thảo luận.	Đoàn Chủ tọa
	18. Trình bày và hướng dẫn nguyên tắc thể lệ biểu quyết	Ban kiểm phiếu
	19. Đại hội tiến hành biểu quyết	Đoàn Chủ tọa
10h30 – 10h45	20. Nghỉ giải lao	Ban tổ chức
10h45 – 10h50	21. Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
10h50 – 11h00	22. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban thư ký
11h00 – 11h10	23. Bế mạc	Đoàn Chủ tọa



Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, nền kinh tế của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên toàn thế giới, nhiều nền kinh tế lớn cũng bị ảnh hưởng như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản,... Trước tình hình đó, với những chỉ đạo kịp thời, quyết liệt từ Chính phủ, của các cấp ban ngành và sự phối hợp của người dân cả nước trong việc vừa nỗ lực, đồng lòng chống dịch kết hợp phát triển kinh tế nên tăng trưởng GDP cả nước vẫn đạt 2,91%, dù thấp hơn nhiều so với các năm trước nhưng vẫn thuộc nhóm những nước tăng trưởng cao nhất thế giới. Cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế, là đơn vị trực tiếp tham gia vào công tác phòng chống dịch, ngành Dược Việt Nam cũng gặp rất nhiều khó khăn và thách thức, doanh thu ngành Dược năm 2020 chỉ tăng 2,8%, thấp hơn nhiều so với mức 11,8% trong 5 năm gần đây.

Ngành Dược phẩm là một lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, ngoài việc bị ảnh hưởng chung của nền kinh tế, xã hội thì còn bị chi phối bởi các chính sách và cơ chế quản lý của cơ quan quản lý chuyên trách là Cục quản lý Dược - Bộ Y tế. Năm qua, Bộ y tế, Cục quản lý Dược cũng đã ra một số Thông tư và các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc có thể kể ra như:

1. Ngày 22/01/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 03/2020/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

2. Ngày 10/6/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 09/2020/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Theo đó, đến ngày 01/01/2021, cơ sở phân phối thuốc phải có thiết bị, máy tính kết nối Internet và thực hiện quản lý hoạt động phân phối thuốc bằng phần mềm vi tính, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả, nguồn gốc thuốc ...

3. Ngày 22/6/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 12/2020/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

4. Ngày 19/6/2020, Bộ Y tế ban hành Thông tư 11/TT-BYT về việc ban hành Danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế phạm vi sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2020.

5. Ngày 31/12/2020, Bộ y tế ban hành Thông tư 29/2020/TT-BYT V/v sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng BYT ban hành, liên tịch ban hành.

6. Ngày 28/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định Số 117/2020/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, thay thế Nghị định số 176/2013/NĐ-CP (ngày 14/11/2013).

Đến hết 2020, theo thông tin từ Cục Quản lý Dược - Bộ y tế, cả nước có trên 200 Nhà máy Dược phẩm được cấp giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc (WHO - GMP), sản xuất phần lớn là những thuốc phiên bản (thuốc Generic), chủ yếu dùng cho các bệnh thông thường có dạng bào chế đơn giản, rất nhiều hoạt chất có trên 100 số đăng ký. Điều này dẫn đến tình trạng cạnh tranh gay gắt về giá giữa các nhà máy sản xuất. Xu thế hiện nay của các công ty Dược trong nước để tăng tính cạnh tranh là hướng tới xây dựng nhà máy đạt tiêu chuẩn PIC/s- GMP; EU-GMP.

Năm 2020, do dịch Covid -19 bùng phát, các nhà máy đóng cửa, thu nhập người lao động giảm mạnh, giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của chính phủ ... nên việc người dân đi khám chữa bệnh hay đi mua thuốc cũng hạn chế nhiều dẫn đến nhu cầu về thuốc giảm đã ảnh hưởng rất lớn đến doanh số cũng như hiệu quả sản xuất của Công ty.

Mặt khác, hầu hết các nguyên liệu, tá dược sản xuất thuốc của Công ty đều phải nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng rất lớn bởi sự biến động hàng hóa do dịch bệnh, tình trạng thiếu hụt nguyên liệu nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ rất nghiêm trọng và bị gián đoạn trong thời gian phong tỏa và giãn cách xã hội. Trong khi đó nhu cầu của những nguyên liệu quan trọng trong phòng dịch như kháng sinh, trợ hô hấp và hạ sốt tăng mạnh, khiến chi phí sản xuất tăng cao.

Khắc phục những khó khăn, thách thức của năm 2020, tập thể lãnh đạo và cán bộ Công nhân viên trong toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đã đạt được một số kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện năm 2020 so với kế hoạch năm
1.	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	2.007	1.949	97,1%
2.	Giá trị tổng sản lượng sản xuất	Tỉ đồng	760	523,97	69%
3.	Doanh thu kinh doanh hàng thành phẩm nhập khẩu	Tỉ đồng	945	1019	107,8%
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	112	115,16	102,8 %
5.	Cổ tức bằng tiền mặt	%/ năm	20	20	100 %
6.	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	Theo qui chế lương	10,407	
7.	Nộp ngân sách	Tỉ đồng	Sát số phát sinh	96,5	Bằng 86 % so với năm 2019

Như vậy trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 cũng là năm Công ty phải cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, một số phân xưởng dừng hoạt động từ 2 đến 3 tháng nên giá trị tổng sản lượng hàng sản xuất của Công ty không đạt kế hoạch, giảm sâu so với thực hiện năm 2009. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng sự cố gắng, phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong Công ty, Dược Hà Tây vẫn hoàn thành một số chỉ tiêu và đặc biệt là lợi nhuận trước thuế đã vượt chỉ tiêu đề ra.

Các hoạt động chính của Công ty trong năm 2020:

Về công tác tổ chức, nhân sự:

Bộ phận Nhân sự đã từng bước chuẩn hóa khâu đầu vào như: Xây dựng các bộ đề chuyên môn, IQ, EQ, ngoại ngữ và tổ chức thi tuyển, sát hạch nhằm nâng cao chất lượng nhân sự khi được tuyển dụng và trù bị nhân sự nhằm phục vụ triển khai dự án nhà máy sản xuất CNC Hataphar cho từng giai đoạn.

Về công tác đào tạo:

Trong năm qua Công ty đã tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ như: Đào tạo Thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) cả 2 cấp độ cơ bản và nâng cao cho toàn bộ CBCNV liên quan đến lĩnh vực sản xuất; Tập huấn Thông tư 15/2020/TT-BYT về Đấu thầu thuốc; Bổ sung kiến thức về kế toán điện tử, Kế toán thuế; Luật lao động, BHXH; Đào tạo tập huấn ATVSLĐ và PCCC.

Về công tác đầu tư:

* Tổng kinh phí đầu tư trong năm cho việc nâng cấp, mua sắm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất, nghiên cứu, kiểm tra chất lượng thuốc... trị giá khoảng 60 tỉ VNĐ bao gồm:

- Đầu tư, nâng cấp mua sắm nhiều máy móc mới phục vụ sản xuất như:

+ Máy chiết dịch, siết/vặn nắp tự động ZXCT-12, máy dán nhãn tự động, máy dập viên, máy đóng hộp, máy ép vỉ, máy bao film, sấy tầng sôi, máy nén khí Hitachi,... cho các xưởng sản xuất.

+ Cải tạo hệ thống dập bụi nôi hơi, hệ thống nước thải để đáp ứng theo qui định.

+ Thay mới, nâng cấp hệ thống điều hòa phục vụ đánh giá, thẩm định GMP cho 7 dây chuyền sản xuất và kho trung tâm.

+ Các thiết bị máy quang phổ, máy TOC, máy đo độ cứng của viên phục vụ kiểm tra chất lượng thuốc,...

+ Thay mới hệ thống biến áp, chỉnh trang cảnh quan môi trường khu vực sản xuất.

* Công ty đã mua và triển khai phần mềm viết hóa đơn điện tử theo qui định của Tổng cục Thuế (Hoàn thiện xong trong tháng 12/2020).

* Cũng trong năm 2020, DHT đã đàm phán thành công và ký thỏa thuận hợp tác để phát hành thêm 20% cổ phần cho đối tác chiến lược Aska Pharmaceutical Co., Ltd (Nhật Bản) với giá 70.000 VNĐ/CP.

* Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đề xuất dự án nhà máy sản xuất Dược phẩm CNC Hataphar và đã được Ban Quản lý khu CNC Hòa Lạc ra quyết định chủ trương đầu tư vào 07/10/2020 với diện tích trên 4,5 ha.

* Năm 2020, Công ty đã thực hiện việc thẩm định, đánh giá GMP các dây chuyền sản xuất và GSP cho hệ thống kho, GLP cho phòng kiểm tra chất lượng vào ngày 29-30/12/2020.

Công tác nghiên cứu, đăng ký sản phẩm:

Công tác nghiên cứu và đăng ký sản phẩm là việc làm cần thiết và quan trọng trong việc phát triển, gia tăng các mặt hàng của Công ty cũng như đảm bảo tăng doanh thu và lợi nhuận, chất lượng điều trị... Vì vậy, năm 2020, Công ty tiếp tục chú trọng đến việc công tác Nghiên cứu, cụ thể:

- Đảm bảo nhân sự nghiên cứu có trình độ chuyên môn cao, đều là dược sĩ đại học Dược Hà Nội có kinh nghiệm cũng như khả năng nghiên cứu cùng với các nhóm nghiên cứu trong từng phân xưởng.

- Hệ thống phòng thí nghiệm được trang bị nhiều dụng cụ, thiết bị đáp ứng nhu cầu làm mẫu nhỏ nghiên cứu, có tủ vi khí hậu theo dõi độ ổn định của thuốc, máy tạo hạt nghiên cứu,...

- Tiếp tục hợp tác với Viện công nghệ Dược phẩm Quốc gia - Trường Đại học Dược Hà Nội, Trung tâm TĐSH của Viện kiểm nghiệm thuốc TW: Xây dựng công thức một số sản phẩm Tương đương sinh học như: Loxoprofen 60mg và Bastirizin.

- Hợp tác với khoa Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc nghiên cứu thuốc viên nén ngâm dưới lưỡi Nitralmyl 0,6 mg (Hoạt chất Nitroglycerin).

Trong năm 2020, Bộ y tế có Quyết định thành lập Hội đồng đăng ký thuốc mới và qui định rất chặt chẽ về xuất xứ công thức nên chỉ có 2 đợt cấp SDK với số lượng thuốc đăng ký được cấp mới cho DHT cũng như các doanh nghiệp khác rất ít, giảm nhiều so với các năm trước, cụ thể: cả năm 2020, DHT chỉ có 23 số đăng ký mới (trong khi năm 2019 là 80 số). Chính vì vậy, để đảm bảo có sản phẩm sản xuất phục vụ nhu cầu kinh doanh, Phòng đăng ký đã phối hợp chặt chẽ với phòng nghiên cứu và các phòng ban liên quan đẩy mạnh công tác duy trì số đăng ký cũ, rà soát hồ sơ đăng ký mới,....Kết quả ngoài SDK thuốc mới được cấp, Công ty còn duy trì được 112 số đăng ký thuốc, 35 số đăng ký Thực phẩm bổ sung; nộp 160 hồ sơ đăng ký mới, gia hạn; bổ sung cho 162 hồ sơ đăng ký ...

Để phù hợp với tình hình đăng ký thuốc năm 2020, đảm bảo khai thác tối đa những mặt hàng đã được cấp giấy phép lưu hành, theo yêu cầu của Tổng giám đốc, các phòng ban liên quan đã tăng cường phối hợp để rà soát những sản phẩm/khách hàng đang có công thức nghiên cứu đăng ký, chọn lọc và loại bỏ những sản phẩm không có tính khả thi, hoàn thiện quy trình cũng như đưa ra mục tiêu rõ ràng việc nhận đăng ký, nghiên cứu số mới cũng như tiến trình thực hiện cho từng quý.

Về kinh doanh:

Hàng Công ty sản xuất tự phân phối được thực hiện theo kênh phân phối chính là OTC:

Năm 2020 là năm đánh dấu sự khó khăn về dịch bệnh covid, khí hậu khắc nghiệt, nguyên liệu sản xuất nhập khẩu có nhiều biến động. Tuy nhiên với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ CNV, kênh bán hàng OTC vẫn vượt qua khó khăn và tạo được bước tiến mới với việc phát triển mạnh hệ thống phân phối bao phủ 63/63 Tỉnh thành cả nước.

Tất cả các Tỉnh thành đều đã có hệ thống phân phối thông qua các nhà phân phối lớn có uy tín và các TDV có kinh nghiệm.

Hoạt động phân phối kênh OTC đã được tinh gọn hơn và đưa về các phân vùng chuyên trách để triển khai thuận tiện, hợp lý, nhanh chóng. Các phân vùng chính như sau: Khu vực Miền Bắc và Khu vực miền Nam.

Số lượng Nhà thuốc, quầy thuốc trên toàn quốc được bao phủ phát triển cả về độ rộng và độ sâu, đặc biệt tăng mạnh tại khu vực mới khai thác tại Miền Nam từ 2.231 Nhà thuốc/Quầy thuốc có phát sinh mua hàng năm 2019 lên 4.000 Nhà thuốc/Quầy thuốc đến hết năm 2020.

Với sự bổ sung của một số sản phẩm mới cũng như điều chỉnh các chính sách bán hàng linh hoạt đặc biệt là các chính sách chăm sóc khách hàng chuyên sâu để duy trì và phát triển số lượng khách hàng bao phủ như: Các chương trình tri ân tặng quà dành cho các khách hàng thân thiết phân mức từ lớn tới nhỏ, tặng các vật phẩm hữu ích cho nhà thuốc/quầy thuốc, Tặng quà vào các ngày lễ lớn Trung Thu, Lễ Tết cổ truyền, tặng quà sinh nhật. Ngoài ra, chính sách BHXH giúp gia tăng sự gắn kết đã mở rộng ra phạm vi cả nước và đã có một số khách hàng khu vực Phía Nam tham gia ổn định doanh số và gắn kết lâu dài.

Hệ thống nhân sự đã đi vào ổn định với đội ngũ 150 nhân sự bao gồm TDV và QLT, 70 nhân sự TDV và QLT phát triển khu vực phía Nam và 80 nhân sự TDV và QLT phát triển thị trường thuộc khu vực phía Bắc.

Đặc biệt từ tháng 6 năm 2020, Công ty đã góp cổ phần tham gia thành lập Công ty phân phối: Công ty cổ phần Dược phẩm Công nghệ cao Hataphar Healthcare Việt Nam để chủ động việc phân phối hàng sản xuất của DHT trong tình hình mới, mục tiêu chuyên nghiệp hóa khâu kinh doanh hàng hóa, tăng doanh thu, hiệu quả các sản phẩm Công ty.

Kênh phân phối Thầu: Trong năm 2020, ngoài việc thúc đẩy kinh doanh các mặt hàng do Công ty sản xuất, Phòng thầu còn triển khai thêm các mặt hàng kinh doanh khác thông qua hình thức ủy quyền thầu, liên danh thầu và đạt doanh số cao. Cũng trong năm 2020 Công ty đã ký hợp đồng với Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai thực hiện 06 gói thầu cung ứng thuốc cho các cơ sở khám bệnh trên toàn quốc với doanh thu thực hiện trên 165 tỷ đồng. Tổng doanh số Phòng Thầu thực hiện trên 180 tỷ đồng, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Mảng hàng sản xuất phân phối thông qua các Công ty, đối tác có nhiều đột phá. Doanh số nhóm hàng này đạt gần 400 tỉ VNĐ, chiếm trên 60% doanh thu hàng sản xuất, tuy không đạt kế hoạch đề ra về doanh thu nhưng vẫn đạt vượt mức lợi nhuận kế hoạch, mang lại hiệu quả cao cho Công ty. Một số sản phẩm có doanh thu hàng chục tỉ đồng/năm như thuốc xịt mũi, thuốc kháng sinh, thuốc đông dược..

Do những ảnh hưởng của dịch bệnh nên mảng kinh doanh nguyên liệu năm 2020 hoạt động chưa có hiệu quả, doanh thu chỉ đạt trên 10 tỉ VNĐ, giảm nhiều so với những năm trước.

Về hoạt động mua hàng

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 lan rộng trên toàn thế giới, thị trường nguyên liệu dược phẩm đã phải chịu tác động đáng kể. Nhiều nhà máy sản xuất nguyên liệu và nguyên liệu trung gian phải tạm ngưng sản xuất, dẫn đến thiếu hụt nguồn cung. Bên cạnh đó, COVID-19 còn ảnh hưởng lớn đến hoạt động ngoại thương, gây ra một loạt hệ lụy như thiếu container rỗng hay chi phí vận chuyển tăng cao. Từ những yếu tố trên, thị trường nguyên liệu ngành dược phẩm chịu tác động đáng kể trong suốt năm qua, gây ra tình trạng thiếu hụt nguồn cung và biên độ biến động giá lớn tại một số thời điểm.

Nhận biết được những rủi ro trên, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định điều chỉnh chính sách mua hàng một cách linh hoạt, giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguồn cung. Bằng việc ký hợp đồng cung ứng theo năm (như Trimethoprim & Sulfamethoxazol, Gelatin, vỏ nang rỗng, đầu xịt mũi ...) và điều chỉnh linh hoạt số lượng dự trữ định kỳ (như đối với Amoxicillin và Paracetamol), hoạt động sản xuất và kinh doanh về cơ bản đã được đảm bảo.

Ngoài ra, nhằm tăng cường tính cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty, việc mở rộng hệ thống nhà cung cấp bên cạnh việc kiểm soát hàng tồn kho, tối thiểu hóa chi phí tài chính là một trong những chỉ tiêu quan trọng của Bộ phận mua hàng.

Về hoạt động văn hóa - xã hội

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, Công ty luôn thực hiện tốt chủ trương của nhà nước trong việc phòng chống dịch bệnh, thực hiện giãn cách xã hội. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây luôn quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần cho Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ

thống DHT: Đến giữa năm 2020, khi dịch bệnh được kiểm soát, Công ty đã tổ chức cho toàn bộ cán bộ công nhân viên tham quan, học tập tại thành phố biển Đà Nẵng; Công ty cũng đã trợ cấp cho một số cán bộ công nhân viên gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh; giảm 50% tiền thuê nhà cho cán bộ CNV.

Vào dịp cuối năm, Công ty luôn dành những phần quà có ý nghĩa cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đặc biệt là những cán bộ công nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác, bên cạnh đó là những phần quà cho những cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, Năm 2020 Công ty vẫn thường xuyên ủng hộ bằng tiền mặt, thuốc và hiện vật cho các tổ chức từ thiện, bệnh viện, cơ sở y tế trong đợt phòng chống dịch Covid -19 trị giá gần 3 tỉ VNĐ.

Với những nỗ lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như những đóng góp trong việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng năm 2020, Công ty đã nhận được một số bằng khen, chứng nhận:

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội tặng công đoàn Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua công nhân viên chức lao động thủ đô giai đoạn 2015 - 2020.

2. Được báo VietNamNet và tạp chí Viet Nam Report cùng phối hợp bình chọn:

- Top 10 Doanh nghiệp Dược uy tín Việt Nam 2020;
- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2020;
- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân có lợi nhuận tốt nhất năm 2020.

3. Phòng kiểm tra chất lượng (QC) được nhận giấy khen của Viện Kiểm nghiệm thuốc TW do có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc - mỹ phẩm.

4. Chủ tịch UBND quận Hà Đông tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp do chủng mới Corona.

5. Chủ tịch UBND quận Hà Đông quận tặng Ban chỉ huy quân sự Công ty đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2020.

Ngoài những thành tích đã đạt được, Công ty vẫn còn một số hạn chế, tồn tại:

1. Doanh thu hàng sản xuất giảm, kế hoạch sản xuất ít, một số thời điểm không đảm bảo đủ việc làm cho người lao động.

2. Đăng ký và nghiên cứu sản xuất thuốc: Số lượng nộp hồ sơ đăng ký nhiều nhưng tiến độ cấp số đăng ký còn chậm, việc triển khai sản xuất một số thuốc có số chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh. Một số thuốc sản xuất có chất lượng chưa ổn định.

3. Công tác chuẩn bị nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất đôi khi còn thiếu, chưa đồng bộ dẫn đến thiếu hàng phục vụ kinh doanh; tỉ lệ bao bì, vật tư ... phải xử lý cao hơn so với qui định của Công ty.

4. Nhân sự phục vụ cho các phòng ban trong khu vực sản xuất còn có biến động, một số vị trí công việc cán bộ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu.

5. Việc tuân thủ nội quy, qui chế trong khu vực sản xuất chưa được nghiêm túc. Tinh thần, tác phong làm việc của một số cá nhân người lao động còn trì trệ, chưa có sự đổi mới, sáng tạo, năng suất lao động (bộ phận gián tiếp) còn thấp...

6. Công tác thu hồi công nợ chậm, còn nợ quá hạn thanh toán, đặc biệt là công nợ phải thu của các bệnh viện, cơ sở y tế ...

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Năm 2021 được khởi đầu với việc dịch bệnh vẫn lan tràn trên thế giới, nhiều nước vẫn đang phải chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, số người mắc và tử vong vẫn gia tăng. Tại Việt Nam, sau rất nhiều tháng kiểm soát được dịch, đầu năm 2021 lại bùng phát dịch bệnh COVID-19 tại Hải Dương và lan rộng ra một số địa phương trong đó có Hà Nội. Mặc dù hiện nay Bộ y tế đã cấp phép nhập khẩu vacxin, nhưng dịch bệnh tiếp tục gây ảnh hưởng đến đời sống xã hội và phát triển kinh tế của các doanh nghiệp.

Từ cuối năm 2020, đầu năm 2021, do ảnh hưởng các yếu tố đầu vào, hàng loạt nhà cung cấp đã tăng giá bao bì như: PVC, vỏ hộp giấy... (tăng 20%), Trong khi đó nguyên liệu nhập khẩu cũng như sản xuất trong nước đồng loạt tăng giá như: Đường kính (tăng 50%), Paracetamol (tăng 70%), Vitamin B1 (tăng 20%)...gây ra tình trạng thiếu nguyên phụ liệu cho sản xuất, tăng giá thành sản phẩm. Điều này sẽ là thách thức lớn trong năm 2021 của ngành Dược nói chung và Dược Hà Tây nói riêng.

Chính vì vậy, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự báo năm 2021, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1.	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	1.700	
2.	Giá trị tổng sản lượng sản xuất	Tỉ đồng	585	
3.	Doanh thu hàng sản xuất	Tỉ đồng	568	
4.	Doanh thu kinh doanh nhập khẩu hàng thành phẩm	Tỉ đồng	950	
5.	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	112	
6.	Cổ tức bằng tiền mặt	%/ năm	10	
7.	Nộp ngân sách	Tỉ đồng	Sát số phát sinh	

Thời điểm tạm ứng cổ tức năm 2021 giao cho HĐQT Công ty quyết định.

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 và đạt được những yêu cầu của ban Tổng giám đốc, Công ty cần có các giải pháp:

1. Về nhân sự:

Bổ sung nhân sự có trình độ chuyên môn sâu cho các phòng ban phục vụ sản xuất. Đặc biệt nhân sự cho nhà máy sản xuất Dược phẩm CNC Hataphar.

2. Công tác đầu tư:

2.1 Đối với nhà máy sản xuất tại La Khê - Hà Đông. Kinh phí dự kiến 30.000.000.000 VNĐ.

- Bổ sung, mua sắm thêm máy móc thiết bị tự động hóa cho sản xuất để giảm nhân công lao động trực tiếp, tăng năng suất lao động. Như máy gấp đơn, máy đóng hộp tự động, máy sấy tầng sôi, máy bao film ...

- Đầu tư thêm một số máy phục vụ Công tác nghiên cứu, kiểm tra chất lượng thuốc như: Máy hấp thụ nguyên tử (AAS); máy sắc ký khí (GC)...

2.2 Đối với nhà máy sản xuất Dược phẩm CNC Hataphar. Kinh phí giai đoạn 1 dự kiến 720.000.000.000 VNĐ trong 3 năm: 2021-2023.

- Hoàn thiện ký hợp đồng thuê hạ tầng, nhận bàn giao đất thuê tại khu CNC Hòa Lạc theo Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.

- Đàm phán, ký kết với các nhà thầu xây dựng, nhà cung cấp thiết bị:

- + Nhà thầu xây dựng xưởng sản xuất dây chuyền Non-Betalactam
- + Nhà thầu xây dựng các hạng mục phụ trợ: Nhà điều hành, nhà kho, hệ thống xử lý nước thải, đường nội bộ, hàng rào ...

+ Các nhà cung cấp thiết bị cho dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn PIC/s Nhật Bản.

3. Về công tác Nghiên cứu, Đăng ký và sản xuất thuốc:

- Rà soát kỹ càng danh mục thuốc đăng ký sản xuất để đạt hiệu quả cao. Ưu tiên các dòng sản phẩm điều trị bệnh tim mạch, tiêu hóa ...
- Tiếp tục cơ cấu lại danh mục sản phẩm hàng hóa đã và sẽ nghiên cứu sản xuất.
- Bổ sung các thuốc dạng túi hỗn dịch, sủi bọt ...
- Nghiên cứu danh mục thuốc dự kiến sản xuất tại nhà máy sản xuất Dược phẩm CNC Hataphar để từng bước công tác chuẩn bị Nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đăng ký.

Năm 2021 cũng là năm đầu của nhiệm kỳ 2021-2026; ban lãnh đạo Công ty đặt mục tiêu cho giai đoạn này như sau:

1. Hoàn thành Đầu tư dự án Nhà máy Công nghệ cao Hataphar với tối thiểu 03/06 dây chuyền được cấp chứng nhận PIC/s-GMP / EU-GMP, trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu toàn ngành trong đổi mới, nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất quốc tế.

2. Tiếp tục đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường và phấn đấu trở thành top 5 doanh nghiệp sản xuất có quy mô lớn tại Việt Nam với doanh thu hàng sản xuất tối thiểu đạt 1.000 tỷ VNĐ vào năm 2024.

3. Kiện toàn nhân sự kinh doanh và hệ thống phân phối, đặt trọng tâm vào phát triển nhóm khách hàng là các phòng khám, bệnh viện, cơ sở y tế.

4. Tận dụng lợi thế của tiêu chuẩn PIC/s-GMP / EU-GMP để sản xuất nhượng quyền, gia công thuốc cho các tập đoàn Dược phẩm hàng đầu, mở rộng thị trường xuất khẩu đưa sản phẩm của Dược Hà Tây ra thị trường thế giới.

HĐQT, Ban tổng giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, để xây dựng Công ty ngày càng phát triển, đáp ứng được niềm tin của khách hàng và xứng đáng với mong đợi của các cổ đông.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT
VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty, quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2020;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung sau đây:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2020 các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát việc quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp giao ban của công ty,

Tham gia xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thẩm định các báo cáo về tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Kết hợp với Công ty Kiểm toán thẩm định kết quả SXKD của Công ty.

Tham gia công tác kiểm kê định kỳ để thẩm định tình hình vốn và nguồn vốn của Công ty.

Đã tiến hành kiểm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Ban Kiểm soát đã họp định kỳ 02 lần trong năm và phối hợp thường xuyên để thực hiện các công tác trên.

II/ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

+ Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành 15 phiên họp và ban hành Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng. Trong đó có các Nghị quyết quan trọng như:

- Thông qua việc áp dụng mức lương tối thiểu vùng năm 2020.
- Quyết định khen thưởng các đơn vị, cá nhân, có sáng kiến, cải tiến ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.
- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020.
- Thông qua kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các phân xưởng sản xuất để kiểm tra lại GMP.
- Quyết định tổ chức đại hội đồng cổ đông 2020 và thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020...
- Xem xét việc bổ nhiệm cán bộ chủ chốt.
- Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam VAE.
- Thông qua việc tạm ứng cổ tức 10% đợt 1 năm 2020 .
- Thông qua Phương án sửa chữa nâng cấp nhà xưởng sản xuất và hệ thống xử lý nước thải.
- Xem xét thông qua việc tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch năm 2020.
- Xem xét thỏa thuận cổ đông quản lý Công ty với Công ty TNHH Dược phẩm ASKA.
- Xem xét hợp đồng mua cổ phần giữa Công ty TNHH Dược phẩm ASKA và Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây.
- Thông qua việc tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường để phê duyệt dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm Công nghệ cao HATAPHAR” và phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
- Thông qua việc đầu tư dự án tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc và thành lập Ban quản lý dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm Công nghệ cao HATAPHAR.
- Đánh giá kết quả SXKD Quý I, II, III, IV năm 2020.
- Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức 10% đợt 2 năm 2020.
- Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự Nhà máy sản xuất Dược phẩm Công nghệ cao HATAPHAR.
- Xem xét danh mục sản phẩm, hoạt chất dự kiến sản xuất tại Nhà máy sản xuất Dược phẩm Công nghệ cao HATAPHAR.

Ngoài ra, giữa các kỳ họp, Hội đồng quản trị tổ chức thường xuyên các cuộc hội ý giữa các Thành viên để giải quyết kịp thời các cơ hội và vướng mắc trong kinh doanh.

+ Ban Điều hành gồm Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc trong đó cả 04 người là Thành viên Hội đồng quản trị. Việc kiêm nhiệm của các Thành viên Hội đồng quản trị trong Ban Điều hành tạo thuận lợi và thống nhất trong quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các đơn vị trực thuộc Công ty đều chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Trong năm không có phát sinh khiếu nại hay có cuộc đình công, lãn công nào.

+ Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

- Năm 2020 HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai và chỉ đạo rất sát sao việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 mà đại hội đã thông qua.

- Đã thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 30% Vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020..

- Đã tạm ứng cổ tức năm 2020 là 20% vốn Điều lệ.

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2020.

. Giá trị tổng sản lượng sản xuất đạt: 523,97 tỷ đồng đạt 69 % KH

. Doanh thu đạt: 1949 tỷ đồng, đạt 97,1 % KH

. Lợi nhuận trước thuế : 115 tỷ đồng, đạt 102,8 % KH.

. Nộp ngân sách : 96,5 tỷ đồng đạt 86% so với năm trước.

. Tổng số CBCNV : 827 người.

. Thu nhập bình quân : 10.407.000 đồng/người/tháng.

III/ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020:

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam kiểm toán, Ban Kiểm soát đã thẩm tra và xác nhận số liệu trên báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2020:

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.17	1.949.070.278.663	2.007.290.397.301
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.18	603.768.936	514.326.541
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	1.948.466.509.727	2.006.776.070.760
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	1.722.020.871.302	1.766.117.867.917
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		226.445.638.425	240.658.202.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	16.886.819.116	25.289.174.593
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	16.242.138.635	14.871.366.928
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		13.323.351.965	14.672.444.516
8. Chi phí bán hàng	24		55.395.213.547	86.870.321.168
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		68.694.245.420	61.369.987.710
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		103.000.859.939	102.835.701.630
11. Thu nhập khác	31		12.162.526.528	8.827.256.890
12. Chi phí khác	32			32.900.565
13. Lợi nhuận khác	40		12.162.526.528	8.794.356.325
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		115.163.386.467	111.630.057.955
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.23	22.552.278.694	21.159.024.330
	52		654.305.794	(29.742.954)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60		91.956.801.979	90.500.776.579
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				

- Tình hình tài chính tổng hợp đến ngày 31/12/2020:

1. Tổng giá trị tài sản của Công ty	:	890.573.312.448 đồng, gồm:
a) Tài sản ngắn hạn	:	700.590.045.766 đồng
- Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	:	46.556.814.145 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn	:	285.195.644.333 đồng
- Hàng tồn kho	:	364.033.600.882 đồng
- Tài sản ngắn hạn khác	:	4.803.986.406 đồng
b) Tài sản dài hạn	:	189.983.266.682 đồng
- Tài sản cố định (đã trừ hao mòn)	:	90.558.089.611 đồng
- Đầu tư vào Công ty con	:	22.743.525.000 đồng
- Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết:	:	3.150.000.000 đồng
- Tài sản dở dang dài hạn	:	63.328.466.585 đồng
- Tài sản dài hạn khác	:	10.203.185.486 đồng
2. Tổng cộng nguồn vốn của Công ty	:	890.573.312.448 đồng, gồm:
a) Nợ phải trả	:	560.542.326.512 đồng
- Nợ ngắn hạn	:	556.013.426.512 đồng
- Nợ dài hạn	:	4.528.900.000 đồng
b) Vốn chủ sở hữu	:	330.030.985.936 đồng
- Vốn điều lệ	:	211.273.650.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	:	0 đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu	:	38.978.366.981 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	:	70.830.949.979 đồng
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	:	8.963.148.976 đồng
- Cổ phiếu quỹ	:	(15.130.000) đồng

Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi hoạt động quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc luôn thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

IV/ KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và cũng là năm, Công ty phải cải tạo, nâng cấp các phân xưởng sản xuất, để tái thẩm định GMP. Nên các phân xưởng sản xuất của công ty, đã phải dừng sản xuất từ 2 đến 3 tháng. Vì vậy, giá trị tổng sản

lượng sản xuất của công ty chỉ đạt 69% và tổng doanh số chỉ đạt 97,1% so với KH. Nhưng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 102,8% so với KH.

Phải thu của khách hàng cao 242,9 tỷ đồng chủ yếu xuất hàng nhập khẩu cho các bệnh viện, trung tâm y tế, của các gói thầu trong liên danh đã trúng thầu.

Để công tác quản lý tài chính ổn định và tránh thiệt hại cho Công ty, đề nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc quan tâm chỉ đạo:

- Công tác xác nhận công nợ phải thu, phải trả cần phải thực hiện đối chiếu và ký xác nhận đầy đủ.
- Cần có biện pháp tích cực thu hồi công nợ do một số khách hàng có số nợ cao, thời gian nợ đã lâu (chủ yếu hàng đầu thầu ở các bệnh viện).

V/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2021

Phân đầu hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của ban theo quy định, thể hiện ở các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT năm 2021.
- Thẩm định, kiểm tra các báo cáo về SXKD và các báo cáo tài chính của Công ty cũng như của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thẩm định tình hình sử dụng vốn và nguồn vốn của Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội các mặt hoạt động tại Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban ./ 

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Kính trình:**
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
 - Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Định giá Việt Nam là Công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua. / *[Signature]*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 12 -21/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/01/2021, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sở sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

003
CÔNG
CỔ P
ĐỘC P
HÀ T
NG -
228
T
M H
VÀ Đ
NA
T


BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP


(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.




Ngô Bá Duy
Giám đốc kiểm toán
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1


Phạm Thị Hiền
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		700.590.045.766	604.744.536.871
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		46.556.814.145	37.142.001.947
1. Tiền	111	V.1.	46.556.814.145	37.142.001.947
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		285.195.644.333	224.773.546.428
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	242.952.807.185	182.714.029.066
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	22.923.714.871	36.498.036.402
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	21.738.613.237	5.741.934.561
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(2.419.490.960)	(180.453.601)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	364.033.600.882	336.123.763.237
1. Hàng tồn kho	141		365.994.650.633	336.317.029.722
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.961.049.751)	(193.266.485)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.803.986.406	6.705.225.259
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.803.986.406	6.348.227.760
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.15.	-	356.997.499
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		189.983.266.682	104.608.262.311
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		90.558.089.611	78.394.619.259
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	88.531.429.611	77.017.959.259
- Nguyên giá	222		253.726.889.914	251.965.932.537
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(165.195.460.303)	(174.947.973.278)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10.	2.026.660.000	1.376.660.000
- Nguyên giá	228		2.026.660.000	1.376.660.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		63.328.466.585	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11.	63.328.466.585	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	25.893.525.000	23.316.078.362
1. Đầu tư vào công ty con	251		22.743.525.000	22.743.525.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		3.150.000.000	700.000.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(127.446.638)
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.203.185.486	2.897.564.690
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.	10.203.185.486	2.243.258.896
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12.	-	654.305.794
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		890.573.312.448	709.352.799.182

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND
01/01/2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		560.542.326.512	416.575.154.985
I. Nợ ngắn hạn	310		556.013.426.512	412.090.854.985
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	254.996.009.273	162.144.135.005
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	80.283.981.644	65.755.051.728
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	4.291.675.471	4.496.658.044
4. Phải trả người lao động	314		4.662.744.294	8.825.648.692
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	138.572.746	183.734.945
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	553.132.540	702.143.726
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18.	876.618.110	2.943.179.792
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19.	204.182.460.404	161.942.434.396
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.028.232.030	5.097.868.657
II. Nợ dài hạn	330		4.528.900.000	4.484.300.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.18.	4.528.900.000	4.274.300.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19.	-	210.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		330.030.985.936	292.777.644.197
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20.	330.030.985.936	292.777.644.197
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		211.273.650.000	211.273.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		211.273.650.000	211.273.650.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		38.978.366.981	22.715.239.593
4. Cổ phiếu quỹ	415		(15.130.000)	(15.130.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.963.148.976	10.554.812.025
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		70.830.949.979	48.249.072.579
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		70.830.949.979	48.249.072.579
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		890.573.312.448	709.352.799.182

Người lập

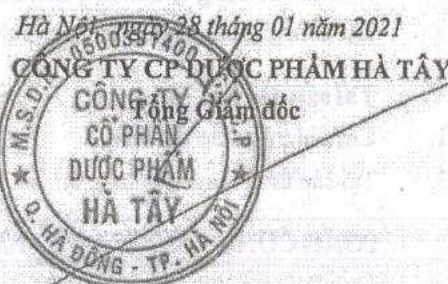


Hoàng Thành

Kế toán trưởng



Hoàng Văn Tuấn



Lê Xuân Thắng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 43 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.949.070.278.663	2.007.290.397.301
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	603.768.936	514.326.541
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.3	1.948.466.509.727	2.006.776.070.760
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.722.020.871.302	1.766.117.867.917
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		226.445.638.425	240.658.202.843
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	16.886.819.116	25.289.174.593
7 Chi phí tài chính	22	VI.6	16.242.138.635	14.871.366.928
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.323.351.965	14.672.444.516
8 Chi phí bán hàng	24	VI.9	55.395.213.547	86.870.321.168
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.9	68.694.245.420	61.369.987.710
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		103.000.859.939	102.835.701.630
11 Thu nhập khác	31	VI.7	12.162.526.528	8.827.256.890
12 Chi phí khác	32	VI.8	-	32.900.565
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		12.162.526.528	8.794.356.325
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		115.163.386.467	111.630.057.955
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	22.552.278.694	21.159.024.330
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		654.305.794	(29.742.954)
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		91.956.801.979	90.500.776.579

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CƠ PHÂN
DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY

Lê Xuân Thắng

Người lập

Kế toán trưởng

Hoàng Thành

Hoàng Văn Tuế



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
Website: www.hataphar.com.vn Email: duochatay@gmail.com

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây;
- Căn cứ lợi nhuận thực hiện năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 như sau:

1. Tổng số lợi nhuận thực hiện	:	115.163.386.467 đ
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	:	22.552.278.694 đ
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	:	(654.305.794) đ
3. Lợi nhuận được phân phối	:	91.956.801.979 đ

Trong đó:

- Quỹ khen thưởng 5%	:	4.597.840.099 đ
- Quỹ phúc lợi 2%	:	1.839.136.002 đ
- Lợi nhuận chia cổ tức là 20% vốn điều lệ (Đã tạm ứng cổ tức là 20%)	:	42.251.704.000 đ
- Lợi nhuận để tăng vốn	:	38.670.281.779 đ
- Trích thưởng cho HĐQT, Ban TGD, BKS	:	4.597.840.099 đ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
Địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
Website: www.hataphar.com.vn Email: duochatay@gmail.com

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

1. Tiền lương:

A. Mức lương trả cho HĐQT và Ban Kiểm soát hàng tháng từng chức danh năm 2021 thực hiện như sau:

+ Chủ tịch HĐQT mức lương	: 54.000.000đ
+ Phó chủ tịch HĐQT mức lương	: 46.000.000đ
+ Các thành viên HĐQT mức lương	: 41.000.000đ
+ Trưởng ban kiểm soát mức lương	: 36.000.000đ
+ Các thành viên BKS mức lương	: 21.000.000đ

B. Mức lương trả cho thành viên HĐQT độc lập là 5.000.000/người/tháng

2. Phụ cấp:

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được trả phụ cấp (nếu có) như phụ cấp Bí thư Đảng uỷ, phụ cấp Chủ tịch Công đoàn...

- Nếu các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty được hưởng phụ cấp cụ thể như sau:

+ Kiêm nhiệm Tổng giám đốc phụ cấp	: 20% tiền lương thực tế
+ Kiêm nhiệm Phó TGĐ, Kế toán trưởng phụ cấp	: 10% tiền lương thực tế
+ Kiêm nhiệm trưởng, phó phòng phụ cấp	: 5% tiền lương thực tế

- Các Thành viên HĐQT là Dược sĩ đại học được trả phụ cấp 4.000.000đ/người/tháng;

- Các Thành viên BKS là Dược sĩ đại học được trả phụ cấp 2.500.000đ/người/tháng.

3. Các khoản khác:

- Hàng tháng, quý, năm các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát được phân loại lao động A, B, C và được trả theo quy định chung của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc uỷ quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

- Kính trình:**
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
 - Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây;

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và báo cáo soát xét bán niên 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty


Kính trình: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
- Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây;

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, đối chiếu với Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở rà soát, đối chiếu, Hội đồng quản trị nhận thấy nhiều điểm, khoản, điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu và phù hợp với các quy định, các yêu cầu quản trị hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động như dự thảo đính kèm. 

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
- Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây


- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây,

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty, đối chiếu với Quy chế mẫu ban hành kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở rà soát, đối chiếu, Hội đồng quản trị nhận thấy cần điều chỉnh, sửa đổi cập nhật cho phù hợp với các quy định và yêu cầu quản trị hiện hành.

Chi tiết quy chế nội bộ về quản trị công ty có phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua. / 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Kính trình:**
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
 - Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây;

Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị của các ứng viên và cổ đông.

Để có đủ nhân sự cần thiết của Hội đồng quản trị theo Điều lệ, thực hiện tốt công tác quản trị hoạt động Công ty trong nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị là: 07 thành viên.
2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm (2021-2026).
3. Thông qua danh sách ứng cử viên được bầu vào Hội đồng quản trị, gồm các ông, bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại ở Công ty	Chức danh dự kiến nắm giữ
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Kính trình:**
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
 - Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây;

Căn cứ hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát của các ứng viên và cổ đông.

Để có đủ nhân sự cần thiết của Ban kiểm soát theo Điều lệ, thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động Công ty trong kỳ nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua số lượng thành viên được bầu vào Ban kiểm soát là: 03 thành viên.
2. Thông qua nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: 05 năm (2021-2026)
3. Thông qua danh sách ứng cử viên được bầu vào Ban kiểm soát, gồm các ông, bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện tại ở Công ty	Chức danh dự kiến nắm giữ
1			
2			
3			

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu Ban kiểm soát được đính kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./ 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Số 10A phố Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.22143368 Fax: 024.33829054

Website: www.Hataphar.com.vn Email: duochatay@gmail.com

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 (DÀNH CHO CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN TRỰC TIẾP THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây

Tên tôi là: Điện thoại:

Địa chỉ liên lạc:

Số CMND/HC: ngày cấp: Nơi cấp

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây, với:

Số cổ phần biểu quyết là cổ phần
(Bằng chữ:))

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây Bản phôtô Giấy uỷ quyền).

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

....., ngày tháng năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận người đăng ký đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.

Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Ghi chú: Thời hạn đăng ký theo qui định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây

(Dùng cho cổ đông là cá nhân)

1. Tôi tên:....., là cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây.

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/1 CP) là:

Bằng chữ:.....

Nay tôi ủy quyền cho:

2. Ông/Bà: Chức vụ tại Công ty:

CMND số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Thay tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây và đại diện tôi biểu quyết, bầu cử với tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày chốt danh sách cổ đông 26/02/2021.

Ông/bà có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nói trên.

....., ngày tháng năm 2021

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đông khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân;


14



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Địa chỉ: Số 10A phố Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.22143368 Fax: 024.33829054

Website: www.Hataphar.com.vn Email: duochatay@gmail.com

GIẤY ĐĂNG KÝ ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 (DÀNH CHO CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM GIA ĐẠI HỘI)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây

1. Thông tin cổ đông ủy quyền

STT	Tên cổ đông	Giấy phép thành lập/Giấy đăng ký kinh doanh	Số cổ phần hiện có
1			
		TỔNG CỘNG (1):	

Đồng ý ủy quyền tham gia Đại hội cổ đông thường niên cho người trong mục 2.

2. Thông tin người được ủy quyền

STT	Họ và tên người được ủy quyền	Số CMND/ Passport	Số cổ phần được ủy quyền
1			
2			
3			
		TỔNG CỘNG (2):	

Công ty/Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hoạt động của người được ủy quyền trong Đại hội khi đại diện cho số cổ phần do Công ty/Đơn vị ủy quyền.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

3. Ký xác nhận ủy quyền

Tổ chức ủy quyền
(Ký và đóng dấu)

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Thời hạn đăng ký theo qui định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Lưu ý khi ủy quyền²

1. Tổng cộng trong phần (1) phải bằng tổng cộng trong phần (2).
2. Người được ủy quyền chỉ được quyền thay mặt cho người ủy quyền để biểu quyết bằng số phiếu mà người vắng mặt ủy quyền biểu quyết theo như bảng trên.
3. Phiếu đăng ký ủy quyền bản chính phải được cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Ban tổ chức trước thời điểm bắt đầu đại hội.
4. Thời hạn đăng ký theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Ghi chú: Người được ủy quyền khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân

Xác nhận của Ban Kiểm soát:

Nội dung xác nhận	Người xác nhận
<input type="checkbox"/> Xác nhận các cổ đông ký tên có số cổ phần được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây và thay mặt biểu quyết tại Đại hội.	(ký và ghi rõ họ tên)
<input type="checkbox"/> Xác nhận người được ủy quyền đủ tư cách tham dự Đại hội và biểu quyết.	
<input type="checkbox"/> Xác nhận tính hợp lệ của Phiếu đăng ký.	



**NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY
(Tổ chức ngày 24 tháng 3 năm 2021)**

A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước. Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc biểu quyết

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Cách thức biểu quyết

1. Quy định chung

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 03 Phiếu biểu quyết. Cụ thể:
 - Phiếu biểu quyết màu trắng - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
 - Phiếu biểu quyết màu xanh – Biểu quyết bầu thành viên HĐQT;
 - Phiếu biểu quyết màu vàng – Biểu quyết bầu thành viên BKS.
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
 - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
 - Nội dung biểu quyết.
 - Dấu treo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây.
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

2. Cách thức biểu quyết

- Đối với Phiếu biểu quyết màu trắng
 - Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)
 - Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
 - Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
 - Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành**, **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**



- Đối với Phiếu biểu quyết màu xanh và Phiếu biểu quyết màu vàng

Phiếu biểu quyết màu xanh bầu thành viên Hội đồng quản trị và Phiếu màu vàng bầu thành viên Ban kiểm soát sẽ được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu. Cụ thể:

VD1: Một cổ đông có số cổ phần đại diện là: 4.000 cổ phần. Số thành viên HĐQT cần bầu là 7 thành viên.

--> số quyền bầu HĐQT là: $7 \times 4.000 = 28.000$ quyền

Danh sách ứng cử viên vào HĐQT là 07 người A, B, C, D, E, F, G Cổ đông có thể bầu:

Cho ông A : 4.000 quyền (*Chấn đến hàng chục*)

Cho ông B : 6.000 quyền

Cho ông C : 5.000 quyền

Cho ông D : 3.000 quyền

Cho ông E : 2.000 quyền

Cho ông F : 4.000 quyền

Cho ông G : 4.000 quyền

Tổng là : 28.000 quyền

- Hoặc có thể bầu bằng nhau cho cả 07 ứng cử viên:

Cho ông A : 4.000 quyền

Cho ông B : 4.000 quyền

Cho ông C : 4.000 quyền

Cho ông D : 4.000 quyền

Cho ông E : 4.000 quyền

Cho ông F : 4.000 quyền

Cho ông G : 4.000 quyền

Tổng là : 28.000 quyền

- Hoặc có thể bầu không hết số quyền (28.000 quyền):

Cho ông A : 4.000 quyền

Cho ông B : 4.000 quyền

Cho ông C : 4.000 quyền

Cho ông D : 0 quyền

Cho ông E : 0 quyền

Cho ông F : 0 quyền

Cho ông G : 0 quyền

Tổng là : 12.000 quyền

Nhưng phiếu bầu không thể vượt quá số quyền bầu (28.000 quyền), nếu vượt số quyền (28.000 quyền) là phiếu bầu không hợp lệ.

3. Tổng hợp kết quả


- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Đối với trường hợp liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty được thông qua bởi ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây. 

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đồng cổ đông!

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Căn cứ thông báo của Hội đồng quản trị Công ty ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/02/2021.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

- Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau:

+ Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

+ Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 03 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội;

- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

- Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội

5.1. Chủ tọa đại hội

Chủ tọa đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây

- Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
- Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), hoặc Đoàn chủ tọa (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;
- Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

6.1. Đoàn chủ tọa: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội;
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội;
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

7.1. Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội.
- Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để đại hội bầu trong số những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

10.1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

10.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3. Trình tự tiến hành Đại hội (theo Chương trình Đại hội)

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

11.1. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

11.2. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, tổ chức lại, giải thể công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

11.3. Đối với việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.1 Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày, kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.2 Trong đại hội lần thứ 3, bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Một số quy định khác

14.1. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung


trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

14.2. Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tọa đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây diễn ra vào ngày 24 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. / 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hà Đông, ngày tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ ĐỀ CỬ – ỨNG CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS;
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên HĐQT, ứng cử viên BKS đủ tiêu chuẩn;
- Trình Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu và Trưởng Ban kiểm phiếu;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT, BKS

- Số lượng thành viên HĐQT : 07 người
- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 05 năm
- Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS tối đa: không hạn chế

2.1. Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT, BKS

Đối với quyền đề cử ứng viên vào HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị.

Các ứng cử viên được đề cử, ứng cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2.2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do Công ty quy định.



Đối với quyền đề cử ứng viên vào BKS:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định.

Các ứng cử viên được đề cử, ứng cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2.3 dưới đây.

2.2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Hội đồng quản trị

❖ Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

– Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

– Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

❖ Những người không được làm thành viên HĐQT

– Người chưa thành niên, người thành niên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

– Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề.

2.3. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia Ban Kiểm soát

❖ Ứng cử viên tham gia vào BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau

– Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

– Không được là người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác trong Công ty;

– Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ, đại diện phần vốn của doanh nghiệp.

– Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

– Được đào tạo một trong các ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.


– Trưởng ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, kế toán.

❖ **Những người không được làm thành viên BKS**

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc các trường hợp khác cấm giữ chức vụ thành viên BKS.

III. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

- Thư đề cử, thư ứng cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng gửi (bản gốc) hồ sơ đề cử, ứng cử theo Mục III về Công ty (địa chỉ: *Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây – Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội*) trước 11h30' ngày 15/3/2021 và vui lòng điện thoại xác nhận đã gửi hồ sơ cho Ông Nguyễn Minh Đức - Điện thoại: 024.33824489. Mọi trường hợp nộp hồ sơ muộn hoặc bị thất lạc, nếu Công ty không được thông báo xác nhận, thì các hồ sơ nộp muộn này không có giá trị 

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây

Tôi tên là:
Số CMND/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
và được đại diện ủy quyền: cổ phần (Bằng chữ:)
chiếm% trên tổng số cổ phiếu mà Quý Công ty phát hành.

Xét thấy bản thân có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây, tôi làm thư này đề nghị được tham gia ứng cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (năm 2021 – 2026).

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao có công chứng:
 - CMND (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào thành viên Hội đồng quản trị tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng năm 2021

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature] 19



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2026

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây**

Tên tôi là:
Số CMND/HC: Ngày cấp:..... Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
và được đại diện ủy quyền cổ phần (Bằng chữ:)
chiếm.....% trên tổng số cổ phiếu mà Quý Công ty phát hành.

Xét thấy bản thân có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây, tôi làm thư này đề nghị được tham gia ứng cử để bầu vào thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (năm 2021 – 2026).

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Bản sao có công chứng:
 - CMND (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào thành viên Ban Kiểm soát, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng năm 2021

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

 20



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây**

Chúng tôi/tôi là cổ đông của Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây đại diện cổ phần, chiếm % trên tổng số cổ phần do Quý Công ty phát hành, đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cho chúng tôi/tôi được đề cử:

Ông (Bà):

Số CMND/HC: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Xét thấy bản thân ông (bà) có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây, chúng tôi/ tôi làm thư này đề cử ông (bà) làm ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao có công chứng các tài liệu của ứng viên:
 - CMND (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Hội đồng quản trị các ứng cử viên sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng năm 2021

Người/Nhóm người đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây**

Chúng tôi/tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây đại diện cổ phần, chiếm.....% trên tổng số cổ phần do Quý Công ty phát hành, đề nghị Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cho chúng tôi/tôi được đề cử:

Ông (Bà):

Số CMND/HC:Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Xét thấy bản thân ông (bà) có đủ các điều kiện được quy định trong Luật Doanh nghiệp và trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây, chúng tôi/tôi làm thư này đề cử ông (bà) làm ứng cử viên bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao có công chứng các tài liệu của ứng viên:
 - CMND (hoặc passport).
 - Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn).
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.
 - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).
 - Hồ sơ khác

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban Kiểm soát các ứng cử viên sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty đồng thời xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày.....tháng năm 2021

Người/Nhóm người đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh màu
4x6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- Chứng minh thư nhân dân số: Nơi cấp: Ngày cấp:
- Điện thoại liên hệ: Nhà riêng; Di động
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ

- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
 - Sở hữu cá nhân:
 - Sở hữu đại diện:
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Các khoản nợ đối với Công ty:
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)


23



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP NHÓM

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2021 - 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

Hôm nay, vào hồi ngày ... tháng năm 2021 tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây cùng nhau nắm giữ cổ phần chiếm% trên tổng số có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành, có tên trong danh sách dưới đây:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND/ HC/GĐKKD	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % VĐL	Ký tên
1					
2					
3					
Tổng cộng					

Cùng nhất trí đề cử:

Ông (bà):

CMND/HC/GĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên tham gia đề cử vào HĐQT/BKS Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây nhiệm kỳ 2021 – 2026 trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Biên bản này được lập vào hồi.....h....., ngày...../...../2021 tại

....., ngày tháng năm 2021

CHỮ KÝ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature] 29



Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây ngày/3/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây ngày/3/2021;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 và định hướng đến năm 2026 (kèm theo Báo cáo số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát. (kèm theo Báo cáo số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 (kèm theo tờ trình số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 (kèm theo tờ trình số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (kèm theo tờ trình số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (kèm theo tờ trình số:.....)

Đại hội nhất trí thông qua với phiếu biểu quyết, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

STT	Tên thành viên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ	Bầu lần
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				

Điều 10: Thông qua việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

STT	Tên thành viên	Số quyền được bầu	Tỷ lệ	Bầu lần
1				
2				
3				

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ...
.../3/2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội, TTLK;
- Các TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

*(Được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
số/NQ-DHT ngày 24/3/2021)*

Hà Nội, tháng 3/2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	6
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	7
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị.....	26

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	33
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	34
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	34
Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát.....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	40
Điều 48. Năm tài chính.....	40
Điều 49. Chế độ kế toán	40
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
Điều 51. Báo cáo thường niên	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41

Điều 52. Kiểm toán.....	41
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	41
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	41
Điều 54. Giải thể công ty	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động	42
Điều 56. Thanh lý	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 58. Điều lệ công ty	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua, sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông sốngày 24 tháng 3 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. "Luật chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;

h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

j. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m. "Sở Giao dịch Chứng khoán" là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HATAY PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: HATAPHAR

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 10A phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại:(84) 024 22 143 368

- Fax:(84) 024 33 829 054

- Website:www.hataphar.com.vn

- Email: info@hataphar.com.vn

4. Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Chi tiết: Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Sản xuất dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế;	2100

2	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Nhà thuốc, quầy thuốc, đại lý bán thuốc của doanh nghiệp;	4772
3	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh vacxin, sinh phẩm y tế; Mua bán hoá chất và hoá chất xét nghiệm (trừ loại hoá chất Nhà nước cấm); Kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm, thuốc và trang thiết bị y tế;	4649
4	Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Dạy nghề; Giáo dục Trung cấp chuyên nghiệp; Giáo dục nghề nghiệp;	8532
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ nhà đất; Kinh doanh siêu thị; Dịch vụ nhà ở, văn phòng;	6810
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc; Xuất nhập khẩu dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm thuốc và trang thiết bị y tế;	8299
7	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;	1079
8	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bổ dưỡng;	4632
9	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông;	4652
10	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;	4741
11	Kinh doanh những ngành nghề khác mà pháp luật không cấm;	
	Ngành nghề kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi bằng một quyết định hợp lệ và hợp pháp của Hội đồng quản trị. Bất kỳ một sự thay đổi nào về ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp cũng phải được sửa đổi, bổ sung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Cung cấp thuốc và các sản phẩm y tế cho người dân với chất lượng đạt chuẩn và giá cả hợp lý, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và góp phần bình ổn thị trường thuốc và các sản phẩm y tế;

Khuyến khích các chương trình nghiên cứu liên quan đến y dược và tinh thần sáng tạo trong sản xuất, cải tiến công nghệ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ của Công ty, nâng cao năng suất sản xuất và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm, dịch vụ từ đó giúp cho người tiêu dùng có thể có được những sản phẩm, dịch vụ tốt với giá cả hợp lý;

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm theo chức năng, ngành nghề ghi trong Giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý, tăng lợi tức cho cổ đông và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh;

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

Đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **264.088.280.000 VND** (Hai trăm sáu mươi tư tỷ không trăm tám mươi tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **26.408.828** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyên nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

f. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

h. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy

định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số

155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán);

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không

phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được

biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến

hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện được uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt

điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn

cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu và kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công;
- f. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
- g. Quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung

phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Trường hợp thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các tỷ lệ thông qua như quy định tại khoản 1 và 2 Điều 21 Điều lệ này và được tính dựa trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Quyết định được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị tương đương các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản uỷ quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong

các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- f. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty;
- g. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.
- h. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý và cá lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có thể là cổ đông Công ty hoặc không phải là cổ đông Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng năm của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị còn lại.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch cùng vắng mặt thì ủy quyền cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ

sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp

và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quyết định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định tại Điều lệ này)

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy định của Hội đồng quản trị. Nghị

quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và

nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và người điều hành khác cung cấp thông tin liên quan đến báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên và biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng

giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mục đích hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông

hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn

cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các Quỹ.

a. Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:

- Quỹ khen thưởng tối đa: 5%

- Quỹ phúc lợi tối đa: 2%

Ngoài các quỹ trên căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, hàng năm sẽ trích một phần lợi nhuận bổ sung vào vốn, mức trích do Đại hội đồng cổ đông quy định.

b. Trích quỹ khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát 5% lợi nhuận sau thuế.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12) ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên

thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các bên liên quan họp bàn để thống nhất chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây nhất trí thông qua ngày....tháng 3 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hà Nội, ngày..... tháng 3 năm 2021
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/NQ-DHĐCĐ
ngày tháng 3 năm 2021)*

Hà Nội, tháng 3 năm 2021



MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 3. Hội đồng quản trị	11
Điều 4. Ban Kiểm soát	18
Điều 5. Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp	20
Điều 6. Các hoạt động khác	21
Điều 7. Hiệu lực thi hành	25

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người có liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Quy định cụ thể theo Điều 12, Điều 13 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

- Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

+ Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

+ Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng Thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

+ Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ

chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

+ Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

+ Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;

+ Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

+ Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Công ty báo cáo và nộp đầy đủ tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin chậm nhất mười (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của

Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu biểu quyết;
- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị của nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty, thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;

+ Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

f. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được uỷ quyền và số lượng cổ phần

được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h. Điều kiện tiến hành

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- + Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- + Định hướng phát triển Công ty;
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty.

j. Cách thức bỏ phiếu

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết,

trên đó ghi mã số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết tại đại hội của cổ đông đó bao gồm:

+ Biểu quyết công khai;

+ Bỏ phiếu kín

- Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến.

- Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào một trong ba ô: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến trên Phiếu biểu quyết.

k. Cách thức kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban kiểm phiếu gồm những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết khi được cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền bỏ phiếu sẽ được tập hợp và lưu trữ trong hòm phiếu. Hòm phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban kiểm phiếu quản lý.

- Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Các nội dung biểu quyết;

+ Số cổ đông với tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ;

+ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng đối với từng nội dung biểu quyết;

+ Các nội dung được thông qua;

+ Họ và tên chữ ký của của các thành viên Ban kiểm phiếu.

l. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty.

+ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.

+ Quyết định sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết được thông qua khi số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

m. Thông báo kết quả kiểm phiếu

- Đối với mỗi nội dung được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, tổng số phiếu Tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

- Đối với tất cả các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Biên bản kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

- Đối với thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

n. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, nêu rõ lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

o. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt (có thể lập thêm bằng tiếng Anh) và có các nội dung chủ yếu sau:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

+ Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

+ Họ, tên chủ tọa và thư ký;

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

+ Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

+ Chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

- Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký tham dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

p. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (bao gồm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp).

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Quy định theo Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d. Điều kiện tiến hành;
- e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- f. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- h. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- i. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Cách thức bỏ phiếu;
- e. Cách thức kiểm phiếu;
- f. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- g. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

a. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo Điều 27 Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người;
 - Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì

các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có thể là cổ đông Công ty hoặc không phải là cổ đông Công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

d. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

e. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- + Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - + Trình độ học vấn;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - + Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty;
 - + Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- + Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý và cả lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

f. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.

- Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Trong đó, các ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không độc lập còn lại);

- Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất 01 (một) phiếu bầu;

- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

g. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

+ Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

+ Có đơn từ chức;

+ Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

+ Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

+ Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;

+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

h. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

i. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

- Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

+ Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh;

+ Trình độ học vấn;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Quá trình công tác;

+ Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

+ Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho công ty, trong trường hợp hiện ứng viên đó đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

+ Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);

+ Họ, tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử tên ứng viên đó (nếu có)

+ Các thông tin khác (nếu có).

j. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.

Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

b. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

c. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định)

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

e. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại mục này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

f. Cách thức biểu quyết

- Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết. Nhưng Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

- Theo quy định Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp có tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

g. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

h. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

i. Lập biên bản Họp đồng quản trị

- Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Thời gian, địa điểm họp;
- + Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- + Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- + Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- + Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- + Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến;
- + Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- + Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

j. Trường hợp chủ tọa và thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị;

k. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Công ty thực hiện công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm ban hành Nghị quyết.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;

b. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;

- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

- Có hiểu biết về pháp luật;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

c. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm trợ lý người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

d. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty được thông báo đến các cá nhân/tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định khác của Công ty.

e. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;

- Tham dự các cuộc họp;

- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;

- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động Công bố thông tin của Công ty;

- Bảo mật các thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Quy định cụ thể tại Điều 39 Điều lệ Công ty

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

a. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

- Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

c. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

d. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

+ Có đơn từ chức và chấp thuận;

+ Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

+ Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

+ Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

g. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mục đích hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 5. Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều này.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên

5. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

a. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

b. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty.

6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc

a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc
Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc
Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc

- Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

f. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

- Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc:

+ Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị;

+ Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: Báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong quý và thông qua báo cáo tài chính quý của Công ty.

+ Hội đồng quản trị có thể tổ chức cuộc họp bất thường với Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

+ Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình và các tài liệu liên quan được gửi trước cuộc họp;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và vấn đề cần thảo luận từ các đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty hoặc trong các trường hợp:

+ Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;

+ Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp để giải quyết.

b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

- Công ty phải công bố thông tin trên cho Ban kiểm soát trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư

96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc

- Công ty phải công bố thông tin trên cho Tổng giám đốc trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và theo Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

d. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:

+ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm điều lệ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;

+ Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều 166 Luật doanh nghiệp;

+ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu.

+ Những vấn đề Tổng giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

+ Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

+ Các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi tắt là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý của Công ty. Bản dự toán hàng năm bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ);

+ Các vấn đề mà quyền quyết định vượt qua khỏi phạm vi quyền hạn của Tổng giám đốc;

+ Các vấn đề khác xét thấy là cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị này.

Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tổng giám đốc.

e. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được thực hiện định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị;

- Trường hợp nhận được yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải lập báo cáo và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

f. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

- Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề được ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện.

- Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tham khảo ý kiến từ Ban Kiểm soát.

g. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát khi công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:

+ Tài khoản ngân hàng bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi phong tỏa;

+ Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

+ Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.

- Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

- Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập bằng văn bản và gửi cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để giải quyết công việc.

h. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp sử dụng nguồn lực trong thời gian họp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ mà được Tổng giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

a. Đánh giá hoạt động

- Phương thức đánh giá hoạt động:

+ Công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

• Tự nhận xét, đánh giá;

• Tổ chức lấy ý kiến thăm dò, tín nhiệm;

• Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

+ Đối với các cán bộ quản lý, Tổng giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá; sau đó báo cáo kết quả đánh giá cho Hội đồng quản trị.

- Tiêu chí đánh giá hoạt động:

+ Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

+ Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý cấp cao khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.

+ Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động do

Tổng giám đốc quyết định.

b. Khen thưởng, kỷ luật

- Hội đồng quản trị quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Tổng giám đốc quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

- Nguyên tắc, hình thức khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao hiện hành của Công ty.

- Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

3. Các vấn đề khác (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 07 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây nhất trí thông qua ngày tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2021.

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

